

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Phạm Thị Minh Hiền
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Phạm Thị Tố Tâm – Bà Nguyễn Thị Xuân Oanh
- **T2 ký phiên tòa:** Bà Hồ Nữ H1 Dung – T2 ký Tòa án nhân dân Thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.
- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Lưu Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 19/8/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Vinh, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa công khai để xét xử hình sự sơ thẩm thụ lý số 351/2019/TLST - HS ngày 29/7/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 429/ 2019/ QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thị H; sinh năm 1981; nơi ĐKNKTT: Khối T, phường T1, thành phố Vinh, Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình Liệu và bà: Nguyễn Thị Lâm; chồng: Nguyễn Phúc Bảo; con có 2 con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31/8/2017 bị TAND thành phố Vinh xử phạt 9.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; chấp hành xong ngày 06/11/2017. Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 20/3/2019 đến ngày 23/3/2019, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Thị T2; sinh năm 1971; nơi ĐKNKTT: Khối T3, phường T1, thành phố Vinh, Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Hữu Khung và bà: Đậu Thị Đình; chồng: Võ Văn Đặng; con có 2 con lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/9/2017 bị TAND thành phố Vinh xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; chấp hành xong ngày 19/12/2017. Bị cáo

bị tạm giữ tạm giam từ ngày 20/3/2019 đến ngày 23/3/2019, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Cảnh D; sinh năm 1954; nơi ĐKNKTT: Khối 13, phường T4, thành phố Vinh, Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đoàn thể đảng phái: Đảng viên đang bị tạm đình chỉ sinh hoạt Đảng, con ông: Nguyễn Duân và bà: Nguyễn Thị Sứ; Vợ: Thái Thị Bốn; con có 4 con lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 20/3/2019 đến ngày 22/3/2019, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Lê Thị H1; sinh năm 1988; nơi ĐKNKTT: Xóm 4, xã Đ, huyện Đĩnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Cầm và bà: Nguyễn Thị Hợi; chồng: Nguyễn Khắc Việt; con có 1 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 20/3/2019 đến ngày 23/3/2019, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Thị H2; sinh năm 1960; nơi ĐKNKTT: Xóm L, xã Nghĩa Phú, huyện Nghĩa Đàn, Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: Xóm 20, xã P, thành phố Vinh, Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Quý và bà: Trần Thị Quyên; chồng: Trương Minh Châu; con có 2 con lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ tạm giam ngày 20/3/2019, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 20/3/2019 Nguyễn Cảnh D, Vũ Thị T2, Nguyễn Thị H và Lê Thị H1 đến nhà Lê Thị H2, số 46, khu biệt thự thuộc xóm 2, xã P, thành phố Vinh để chơi. Tại đây D, H, T2, H1 thấy bộ bài trên bàn rồi cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền mỗi ván thắng thua từ 50.000 đồng đến 250.000 đồng. Hình thức đánh “phỏm” được quy ước như sau: Những người tham gia đánh bạc sử dụng bộ bài tu lơ khơ gồm 52 quân bài, mỗi ván chia cho mỗi người 9 quân bài, riêng người chia được 10 quân bài; số bài còn lại để giữa chiếu bạc. Sau khi chia

xong, người chia bài đánh trước, theo chiều kim đồng hồ đến lượt những người tiếp theo bốc một quân bài và đánh (nếu ăn được quân bài người đánh trước thì không được bốc). Sau khi bốc hết quân bài giữa chiếu thì hết một ván và tính điểm trên bài của mỗi người, nếu có ai điểm thấp nhất thì thắng cuộc. Cách tính điểm quy ước: quân A (át) là một điểm cho đến quân K là 13 điểm.

Lê Thị H2 thấy mọi người đánh bạc nhưng không can ngăn và có thu tiền hồ, mỗi lần có người ù thì bỏ tiền hồ 50.000 đồng.

Cả bốn người gồm D, T2, H, H1 cùng nhau đánh bạc đến 10 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác của đội cảnh sát hình sự công an thành phố Vinh phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.180.000 đồng và hai bộ bài tu lơ khơ và hộp đàn bằng mây bên trong có số tiền 50.000 đồng.

Quá trình điều tra đã đấu tranh làm rõ các đối tượng đã sử dụng tổng số tiền vào việc đánh bạc như sau:

Nguyễn Cảnh D khai khi vào tham gia đánh bạc có 1.800.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc không thắng không thua, trong đó số tiền 650.000 đồng để trên chiếu bạc đã bị thu giữ còn lại 1.150.000 đồng đang bỏ trong người, khi bắt đã bị thu giữ.

Vũ Thị T2 khai khi vào tham gia đánh bạc có 1.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc thắng thêm 200.000 đồng, toàn bộ số tiền 1.200.000 đồng đang bỏ trong người, khi bắt đã bị thu giữ.

Nguyễn Thị H khai khi vào tham gia đánh bạc có 8.000.000 đồng và sử dụng 1.100.000 đồng vào việc đánh bạc, số tiền còn lại để trong ví không sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc không thắng không thua, toàn bộ số tiền đánh bạc để trên chiếu bạc đã bị thu giữ.

Lê Thị H1 khai khi vào tham gia đánh bạc có 2.500.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc thua 300.000 đồng, toàn bộ số tiền 2.200.000 đồng đang bỏ trong người, khi bắt đã bị thu giữ.

Như vậy, theo lời khai của các bị cáo thì số tiền sử dụng để đánh bạc là 6.400.000 đồng nhưng căn cứ vào số tiền thu giữ tại chiếu bạc và trong người các bị cáo có đủ cơ sở xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 10.780.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 365/VKS-HS ngày 20/7/2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Cảnh D, Vũ Thị T2, Nguyễn Thị H, Lê Thị H1, Lê Thị H2 về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 xử phạt Nguyễn Thị H, Vũ Thị T2 mỗi bị cáo từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 36 xử phạt Lê Thị H2 từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 35 xử phạt Lê Thị H1 mỗi bị cáo từ 25 triệu đến 30 triệu đồng

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i, x khoản 1 Điều 51, Điều 35 xử phạt Nguyễn Cảnh D từ 20 triệu đến 22 triệu đồng

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 10.780.000 đồng

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tu lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng 01 giỏ mây

Buộc các bị cáo PH2 chịu án phí HSST.

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra – công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Nguyễn Cảnh D có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do sức khỏe. Nên căn cứ khoản 2 Điều 290 BLTTHS, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo D.

2. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thị H, Vũ Thị T2, Lê Thị H1, Lê Thị H2 hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo Nguyễn Cảnh D vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra truy tố, bị cáo D cũng hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp

với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã được thu giữ cũng như các chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Vì vậy có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 9 giờ đến 10 ngày 20/3/2019, tại nhà ở của Lê Thị H2 xóm 20, xã P, thành phố Vinh; Nguyễn Thị H, Vũ Thị T2, Nguyễn Cảnh D, Lê Thị H1 đã có hành vi đánh bài “phôm”, được thua bằng tiền đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Xét về nhân thân các bị cáo và số lượng tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 10.780.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố các bị cáo theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp. Đối với Lê Thị H2 tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng bị cáo đã chuẩn bị công cụ để đánh bạc và cho các bị cáo sử dụng nhà của mình đánh bạc để có thu lợi bất chính từ việc đánh bạc của các bị cáo khác nên bị cáo Lê Thị H2 đồng phạm về tội đánh bạc. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố bị cáo Lê Thị H2 theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng, các bị cáo đã tụ tập đông người để đánh bạc làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa pH. Mặc dù các bị cáo cùng nhau đánh bạc nhưng sự liên kết trong hành vi phạm tội chỉ là sự đồng phạm giản đơn. Hành vi của các bị cáo là tảo bạo và liều lĩnh, gây dư luận xấu trong nhân dân đồng thời là nguyên nhân gây nên các loại tội phạm khác trong xã hội.

Các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án, tuy nhiên xét về nhân thân các bị cáo thì Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo Nguyễn Thị H, Vũ Thị T2 là hai bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc nhưng không chịu lấy đó làm bài học để sửa chữa, làm ăn lương thiện mà lại tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn nên cần áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ và như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Lê Thị H2 là chủ nhà không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng có thu lợi từ việc đánh bạc và bị cáo tạo công cụ pH tiện cho các bị cáo đánh bạc nên cũng cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy bị cáo được

hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên xử phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp.

Bị cáo Lê Thị H1 tham gia đánh bạc với số tiền lớn nhất vì vậy cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa cũng đủ nghiêm.

Bị cáo Nguyễn Cảnh D quá trình điều tra khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo được tặng T2ông huân cH chiến công hạng nhất vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa cũng đủ nghiêm.

Bị cáo Nguyễn Thị H, Vũ Thị T2 bị tạm giữ 03 ngày. Theo quy định của pháp luật thì cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ nên cần trừ 9 ngày cải tạo không giam giữ cho các bị cáo.

Bị cáo Lê Thị H2 bị tạm giữ 01 ngày nên cần trừ 3 ngày cải tạo không giam giữ cho bị cáo.

Đối với hình phạt cải tạo không giam giữ, ngoài hình phạt chính các bị cáo còn bị khấu trừ thu nhập. Tuy nhiên các bị cáo H, T2, H2 đều không có công việc ổn định. Vì vậy, miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

*. Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này thì ngoài hình phạt chính các bị cáo còn pH2 bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét thấy các bị cáo hiện nay đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định nên miễn cho các bị cáo.

*. Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 10.780.000 đồng, 2 bộ bài 52 quân và 01 giỏ mây. Xét số tiền 10.780.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; 2 bộ bài 52 quân và 01 giỏ mây là công cụ, pH tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

*. Về án phí: Các bị cáo pH2 chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H, Vũ Thị T2, Nguyễn Cảnh D, Lê Thị H1, Lê Thị H2 phạm tội “Đánh bạc” .

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Thị H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày (bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn pH2 chấp hành 17 (mười bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Bị cáo Vũ Thị T2 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ , được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày (bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn pH2 chấp hành 17 (mười bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị H, Vũ Thị T2 cho UBND phường T1, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An quản lý giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa pH trong việc quản lý, giáo dục đối với các bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i Khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Lê Thị H2 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ , được trừ thời gian tạm giữ 01 ngày (bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn pH2 chấp hành 14 (mười bốn) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Thị H2 cho UBND xã P, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An quản lý giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa pH trong việc quản lý, giáo dục đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i Khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Lê Thị H1 25 (hai mươi lăm) triệu đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i, x Khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Cảnh D 20 (hai mươi) triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền

10.780.000đ (mười triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) theo giấy nộp tiền vào Kho bạc nhà nước số 0025902 ngày 11/7/2019.

Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài 52 quân bài tứ lơ khơ và 01 hình trụ đan bằng mây có đặc điểm theo phiếu nhập kho số NK398 ngày 07/8/2019 của chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vinh

Về án phí: Căn cứ điều 136 BLTTHS 2015; điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí: buộc các bị cáo Nguyễn Thị H, Vũ Thị T2, Nguyễn Cảnh D, Lê Thị H1, Lê Thị H2 mỗi bị cáo pH2 chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An
- VKSND TP Vinh
- Chi cục THA DS TP Vinh
- Công an TP Vinh
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ

Phạm Thị Minh Hiền

